TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 384/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 11 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Tăng Hồng N** - Sinh năm 1968.

Bà **Võ Thị D** - Sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: đường X, tổ 17 phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tăng Hồng N và bà Võ Thị D đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại UBND xã H, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống giữa ông N và bà D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn trong thời gian dài.

Xét thấy: Mâu thuẫn của ông N và bà D đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông N và bà D là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông N và bà D.

[2] Về con chung: Ông N và bà D có hai con chung tên Nguyễn Tăng Huy H - sinh ngày 15/3/1997 và Nguyễn Tăng Huy H1 - sinh ngày 08/3/2000. Các con chung đã thành niên nên Tòa án không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà D không yêu cầu nên Tòa án không đề cập đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tăng Hồng N và bà Võ Thị D thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông N và bà D có hai con chung tên Nguyễn Tăng Huy H - sinh ngày 15 tháng 3 năm 1997 và Nguyễn Tăng Huy H1 - sinh ngày 08 tháng 3 năm 2000. Các con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Tăng Hồng N và bà Võ Thị D chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 6679 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông N và bà D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- UBND xã H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ việc.

Phan Thị Huệ